

Bản án số: 372/2026/HS-ST

Ngày: 29/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Oanh

2. Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bé Thị Phụng - Thư ký Tòa án

Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên

Tại điểm thành phần: Ông Lê Đức Anh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam Bình Tiên (cơ sở 1), Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 426/2026/TLST-HS ngày 26/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 514/2026/QĐXXST-HS ngày 16/7/2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy L; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1995 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: B384/112A Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 772/23/18/6 Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 30/8/2025. (Có mặt)

2. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2000 tại Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ); hộ khẩu thường trú: Khu V, phường V, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: F T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Thạch Thị H1; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 30/8/2025. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Đỗ Hoàng P1, sinh ngày 09/1/2009, địa chỉ: S T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Đỗ Hoàng P1: ông Đỗ Tuấn T, địa chỉ: S T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 21/8/2025, Tổ tuần tra 363 Số A Công an Thành phố H đang tuần tra trên địa bàn, khi đến trước nhà số C T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lâm Đỗ Hoàng P1 điều khiển xe mô tô biển số 60K2-1923 chở Tân Huỳnh H2 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, P1 và H2 không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên Tổ tuần tra đã mời cả hai về trụ sở Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Qua xét nghiệm chất ma túy, P1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, Tân Huỳnh H2 âm tính với chất ma túy. P1 khai đã sử dụng ma túy chung với Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Duy L nhiều lần từ khoảng tháng 07/2025 đến nay.

Từ lời khai của Lâm Đỗ Hoàng P1, Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành mời Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L về trụ sở Cơ quan Công an làm việc. Qua xét nghiệm chất ma túy, Đ và L đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine nên Tổ Công tác tiến hành bàn giao P1, Đ, L cho Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh lập hồ sơ và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Minh Đ tại số F T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng có gắn 01 ống hút nhựa màu cam và 01 ống thủy tinh bên trong có bám tinh thể trắng nghi vấn là ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Duy L tại số G Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L khai: Đ, L và P1 đều cùng làm thuê tại cửa hàng V, số F T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian từ tháng 7/2025, P1 đã cùng với Đ sử dụng ma túy chung với nhau 02 lần; L, Đ, P1 đã cùng sử dụng ma túy chung với nhau 05 lần; Đ và L sử dụng ma túy chung với nhau 01 lần, các lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cửa hàng Vật liệu xây dựng T và tại nhà của L số 772/23/18/6 Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào ngày 05/7/2025, Lâm Đỗ Hoàng P1 rủ Nguyễn Minh Đ sử dụng ma túy, Đ đưa cho P1 số tiền 150.000 đồng, P1 hùn số tiền 50.000 đồng, P1 đến Phòng 301, Khách sạn G, số A K, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Huỳnh Thị Ngọc H3 (chưa rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể, thường gọi là “bà S”) mua 200.000 đồng ma túy đá và đem về cửa hàng V. Đ đem ma túy lên gác, lấy dụng cụ hút ma túy đá ra cùng P1 sử dụng ma túy tại đây hết.

Lần thứ 2: Vào ngày 12/7/2025, Nguyễn Minh Đ rủ L2 Đỗ Hoàng P1 sử dụng ma túy, Đ đưa cho P1 số tiền 150.000 đồng, P1 hùn số tiền 50.000 đồng, P1 đến Phòng 301, Khách sạn G, số A K, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Huỳnh Thị Ngọc H3

(chưa rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể, thường gọi là “bà S”) mua 200.000 đồng ma túy đá đem về cửa hàng V. Đ đem ma túy lên gác, lấy dụng cụ hút ma túy đá ra cùng P1 sử dụng ma túy tại đây hết.

Lần thứ 3: Vào ngày 19/7/2025, Nguyễn Minh Đ rủ L2 Đỗ Hoàng P1 sử dụng ma túy, Đ đưa cho P1 số tiền 150.000 đồng và nói P1 mua ma túy để cùng nhau sử dụng. P1 liên lạc với Huỳnh Thị Ngọc H3 (chưa rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể, thường gọi là “bà S”) không được nên Đ liên lạc với Nguyễn Duy L, nhờ L đặt mua 300.000 đồng ma túy đá, Đ đưa cho L số tiền 300.000 đồng và chở L đến tại trước bờ tường nhà số F Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Văn T1 (chưa rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể) mua 300.000 đồng ma túy đá đem đến cửa hàng V. Tại đây, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để cùng với L sử dụng, sử dụng được một lúc thì L về. Sau đó, P1 đến thấy Đ có ma túy đá nên xin sử dụng chung, P1 thỏa thuận hùn 150.000 đồng tiền mua ma túy thì Đ đồng ý. P1 và Đ cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên. Sau đó, P1 trả cho Đ 03 thẻ card điện thoại, mỗi thẻ 50.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào ngày 26/7/2025, Nguyễn Duy L rủ Nguyễn Minh Đ sử dụng ma túy và nói Đ chở đến trước bờ tường nhà số F Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp Nguyễn Văn T1 (chưa rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể) mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó Đ chở L về cửa hàng V. Tại đây, Đ lấy bộ dụng cụ ra cùng với L sử dụng được một lúc thì L ra về. Sau đó, Lâm Đỗ Hoàng P1 đến thấy Đ sử dụng ma túy thì xin hùn số tiền 100.000 đồng để cùng sử dụng, Đ đồng ý và cả hai sử dụng hết số ma túy nêu trên.

Lần thứ 5: Vào ngày 03/8/2025, Nguyễn Duy L và Nguyễn Minh Đ mỗi người hùn số tiền 150.000 đồng để mua ma túy đá về cùng sử dụng. L liên lạc với 01 người tên P2 (chưa rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể) mua 300.000 đồng ma túy đá, P2 đem đến cửa hàng Vật liệu xây dựng T giao cho L. Tại đây, cả hai gặp L và Đ lấy bộ dụng cụ ra cùng với chung với nhau. Sau khi sử dụng xong, P1 đưa 150.000 đồng cho Đ để hùn tiền mua ma túy đá vừa sử dụng.

Lần thứ 6: Vào ngày 09/8/2025, Nguyễn Minh Đ rủ Nguyễn Duy L sử dụng ma túy, tiền mua ma túy mỗi người hùn 150.000 đồng, Đ chở L đến bờ tường bên hông số I T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Văn T1 (chưa rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể) để L mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Đ chở L về cửa hàng V. Tại đây, cả hai gặp P1 và Đ lấy bộ dụng cụ ra cùng với L và Lâm Đỗ Hoàng P1 sử dụng chung với nhau và sau khi sử dụng xong, P1 đưa 150.000 đồng cho Đ để hùn tiền mua ma túy đá vừa sử dụng.

Lần thứ 7: Vào khoảng 22 giờ ngày 16/8/2025, Nguyễn Minh Đ rủ Nguyễn Duy L sử dụng ma túy, tiền mua ma túy mỗi người hùn 200.000 đồng, Đ chở L đến bờ tường bên hông số I T, Phường X gặp Nguyễn Văn T1 (chưa rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể) để L mua 400.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Đ chở L về cửa hàng V. Tại đây, Đ lấy bộ dụng cụ ra cùng với L sử dụng ma túy đá được một lúc thì L ra về. Sau đó, Lâm Đỗ Hoàng P1 đến cửa hàng V thì thấy Đ đang sử dụng ma túy trên gác nên xin Đ cùng sử dụng, Đ đồng ý. Quá trình sử dụng ma túy, P1 biết số ma túy do Đ mua với giá 400.000 đồng nên thỏa thuận hùn với Đ 200.000 đồng để phụ tiền mua ma túy sử dụng. P1, Đ sử dụng ma túy tại đây một lúc thì nghỉ. Đến rạng sáng ngày 17/8/2025, L liên lạc với Đ hỏi còn ma túy đá không thì Đ báo là còn, L nói Đ đem ma túy đá vào nhà của L, số G Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để L sử dụng. Sau đó Đ đem bộ dụng cụ sử dụng vẫn còn ma túy đá trên nỏ vào nhà của L, L lấy sử dụng hết rồi đưa lại cho Đ đem về Vật liệu

xây dựng T cất giữ. Ngày 17/8/2025, P1 đã đưa trước cho Đ số tiền là 100.000 đồng, còn thiếu Đ 100.000 đồng.

Lần thứ 8: Vào ngày 20/8/2025, Nguyễn Duy L rủ Nguyễn Minh Đ đến nhà L tại số G Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng ma túy. L liên lạc P2 (không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể) đặt mua 300.000 đồng ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh, P2 giao ma túy và nỏ đến nhà của L. L tự chế bộ dụng cụ sử dụng là 01 chai nhựa loại chai nước suối, trên nắp có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh mà P2 đưa và cùng Đ đã sử dụng hết số ma túy trên. Khi sử dụng ma túy xong, L đập nỏ thủy tinh và vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 824/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 gói niêm phong mã vụ 3657/25 bên ngoài ghi tên Nguyễn Quang T2 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bên trong có 01 ống thủy tinh dính chất ma túy có tổng khối lượng 0,0576 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của Lâm Đỗ Hoàng P1, Nguyễn Duy L, Nguyễn Minh Đ phù hợp với nhau và hợp với kết quả xét nghiệm ma túy; các biên bản đối chất, nhận dạng giữa P1, L và Đ; biên bản, bản ảnh mô tả hành vi; biên bản xác định địa điểm và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với Lâm Đỗ Hoàng P1 là người dưới 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tách hành vi của P1 để giải quyết trong vụ án riêng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Đối với các đối tượng Huỳnh Thị Ngọc H3, Nguyễn Văn T1, P2 là người bán ma túy cho nhóm Lâm Đỗ Hoàng P1, Nguyễn Duy L, Nguyễn Minh Đ để cùng nhau sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được lý lịch, địa chỉ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 ống thủy tinh bên trong có bám tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa có nắp màu vàng.

Thu giữ của Nguyễn Minh Đ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30s, màu xanh đen, sô IMEI 1: 351878112888783, sô IMEI 2: 351879112888781, bên trong gắn 01 sim Mobifone, sô thuê bao 0775535294, đã qua sử dụng, là điện thoại di động Đ dùng để liên lạc mua ma túy đá;

Thu giữ của Nguyễn Duy L:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen, có sô IMEI: 865242046763282/00, có gắn sim Viettel sô 0345558539, đã qua sử dụng, là điện thoại di động L dùng để liên lạc mua ma túy đá.

Bản Cáo trạng sô 99/CT-VKSHCM-KV ngày 24/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị áp điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo L, Đ từ 09 năm đến 10 năm tù; về vật chứng: ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30s, màu xanh đen, số IMEI 1: 351878112888783, số IMEI 2: 351879112888781, bên trong gắn 01 sim Mobifone, số thuê bao 0775535294, đã qua sử dụng là điện thoại di động Đ dùng để liên lạc mua ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen, có số IMEI: 865242046763282/00, có gắn sim Viettel số 0345558539, đã qua sử dụng, là điện thoại di động L dùng để liên lạc mua ma túy đá cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L phù hợp với nhau, phù hợp với phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Đỗ Hoàng P1, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Đỗ Hoàng P1 đã nhiều lần có hành vi hùn tiền để mua ma túy để cùng nhau sử dụng tại nơi các bị cáo làm việc là cửa hàng Vật liệu xây dựng Tư L3 và tại nhà của bị cáo L, với số ma túy chưa sử dụng thu giữ tổng khối lượng 0,0576 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L phạm “Tội tổ chức sử dụng chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Đối với Lâm Đỗ Hoàng P1 là người dưới 18 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tách hành vi của P1 để giải quyết trong vụ án riêng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Đỗ Hoàng P1 đã thực hiện hành vi góp tiền mua, cung cấp ma túy cho nhau để tiến hành sử dụng ma túy nhiều lần, cụ thể P1 đã cùng với Đ sử dụng ma túy chung với nhau 02 lần; L, Đ, P1 đã cùng sử dụng ma túy chung với nhau 05 lần; Đ và L sử dụng ma túy chung với nhau 01 lần, phạm tội đối với Lâm Đỗ Hoàng P1 là người dưới 18 tuổi, đây là các tình tiết tăng nặng định khung phạm tội 02 lần trở lên, đối với nhiều người, và đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Về vai trò, các bị cáo là đồng phạm thực hành, cùng rủ nhau hùn tiền mua ma túy và sử dụng địa điểm làm việc để sử dụng ma túy. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét khả năng kinh tế của các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mã vụ 3657/25 bên ngoài ghi tên Nguyễn Quang T2 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có 01 ống thủy tinh dính chất ma túy có tổng khối lượng 0,0576 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 chai nhựa có nắp màu vàng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30s, màu xanh đen, số IMEI 1: 351878112888783, số IMEI 2: 351879112888781, bên trong gắn 01 sim Mobifone, số thuê bao 0775535294, đã qua sử dụng, là điện thoại di động Đ dùng để liên lạc mua ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen, có số IMEI: 865242046763282/00, có gắn sim Viettel số 0345558539, đã qua sử dụng, là điện thoại di động L dùng để liên lạc mua ma túy đá cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025,

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Minh Đ 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2025.

2. Bị cáo Nguyễn Duy L 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2025.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mã vụ 3657/25 bên ngoài ghi tên Nguyễn Quang T2 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chai nhựa có nắp màu vàng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Nguyễn Minh Đ và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen của Nguyễn Duy L.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số B17996/LNK-CSMT ngày 20/7/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Duy L chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|---|-----|
| - VKSND TP.HCM; | (1) |
| - VKSND khu vực 1 - TP.HCM; | (3) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; | (2) |
| - Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; | (6) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; | (1) |
| - Công an TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Đường sự; | (2) |
| - Lưu: VP, hồ sơ./. (P/28) | (5) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn